TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HSST
Ngày 25 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Trần Thị Thúy Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2023/TLST-HS ngày 08/9/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-HS ngày 11/9/2023, đối với bị cáo: Nguyễn Quốc T, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1999 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Doãn Thị K; có vợ là Trần Thị Ngọc Sg, chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 14/8/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1958; nơi cư trú: phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim O (con ruột của bị hại), sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 48/14 Tây B, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

+ Ông Nguyễn Trung K, sinh năm 1974; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 23/4/2023, Nguyễn Quốc T (có giấy phép lái xe hợp lệ), điều khiển xe ô tô BKS 73C-084.91 đi từ xã C đến xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng

Bình để lấy cát. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi lấy cát xong, T tiếp tục điều khiển xe ô tô di chuyển trên tuyến đường Quốc lộ 1A theo hướng Bắc - Nam đi ở làn đường dành cho xe cơ giới sát với làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ. Cùng lúc này, ở làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, ông Nguyễn Văn L đang điều khiển xe mô tô BKS 73K6-7430 đi cùng chiều ở phía sau. Khi đến ngã ba đường (vị trí giao nhau giữa tuyến đường Quốc lộ 1A với đường Tỉnh lộ ĐT 566) thuộc địa phận thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, T điều khiển xe di chuyển với tốc độ chậm, bật xi nhan phải và rẻ phải chuyển hướng vào đường Tỉnh lộ ĐT 566. Khi T vừa chuyển hướng, xe đang trong trạng thái chếch xiên thì xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 73K6-7430 gây tai nạn dẫn đến hậu quả ông L bị thương và tử vong trên đường đi cấp cứu, hai xe bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do Nguyễn Quốc T điều khiển xe ô tô BKS 73C-084.91 thiếu quan sát và chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe mô tô BKS 73K6-7430 của ông Nguyễn Văn L điều khiển đang đi cùng chiều ở phía sau dẫn đến tai nạn làm ông Nguyễn Văn L tử vong.

Theo Kết luận giám định tử thi số: 61/KLGĐTT-TTGĐYK-PY ngày 20/5/2023 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình: Nguyên nhân ông Nguyễn Văn L chết là do sốc đa chấn thương. Chấn thương ngực kín, mất máu cấp do đứt tĩnh mạch bẹn trái, gãy xương cổ chân trái.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 xe ô tô BKS 73C-084.91, 01 giấy đăng ký xe ô tô số 021899 biển đăng ký 73C-084.91 tên chủ xe Nguyễn Văn N cấp ngày 09/02/2018, 01 giấy chứng nhận ATKT và BVMT phương tiện giao thông số 3926935 biển đăng ký 73C-084.9, 01 giấy phép lái xe hạng C số 010184046194 mang tên Nguyễn Quốc T; 01 xe mô tô BKS 73K6-7430 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 440182000889 mang tên Nguyễn Văn L.

Xác định xe mô tô BKS 73K6-7430 đứng tên anh Nguyễn Trung K (em vợ ông L), có địa chỉ tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, nhưng năm 2007 anh K đã cho ông L xe mô tô nói trên cùng các giấy tờ liên quan đến phương tiện để sử dụng. Đối với xe ô tô BKS 73C-084.91, xác định thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn N (bố đẻ Nguyễn Quốc T). Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô BKS 73K6 -7430, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 440182000889 mang tên Nguyễn Văn L cho chị Nguyễn Thị Kim O là người được gia đình bị hại ủy quyền và trả lại cho ông Nguyễn Văn N 01 xe ô tô BKS 73C-084.91, 01 giấy đăng ký xe ô tô số 021899 biển đăng ký 73C-084.91 tên chủ xe Nguyễn Văn N cấp ngày 09/02/2018, 01 giấy chứng nhận ATKT và BVMT phương tiện giao thông số 3926935 biển đăng ký 73C-084.91. Tiếp tục tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng C số 010184046194 mang tên Nguyễn Quốc T.

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Nguyễn Quốc T đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình nạn nhân Nguyễn Văn L toàn bộ chi phí mai táng, bù đắp tổn thất về tinh thần cho người thân của bị hại với số tiền 120.000.000 đồng. Phía gia đình bị hại đã nhận đủ, cam đoan không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự và có đơn bãi nại đối với Nguyễn Quốc T.

Tại Cáo trạng số 92/CT-VKSBT ngày 08/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời giam thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 010184046194 mang tên Nguyễn Quốc T.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thoả thuận giải quyết xong nên không xem xét.

- Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, sau khi tranh tụng, bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố; tại lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trung K. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc T đều thống nhất khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/4/2023, tại thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Quốc T trong khi điều khiển xe ô tô BKS 73C-084.91 chở cát ở xã Đại Trạch, khi chuyển hướng vào Tỉnh lộ ĐT 566 do thiếu quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe mô tô BKS 73K6-7430 của ông Nguyễn Văn L điều khiển đang đi cùng chiều ở phía sau dẫn đến tai nạn làm ông L tử vong. Xét thấy diễn biến sự việc tai nạn bị cáo khai nhận đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố; phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Nguyễn Quốc T đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1

Điều 260 luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của pháp luật trong lĩnh vực giao thông đường bộ mà thông qua đó còn xâm hại đến tính mạng của bị hại, gây nên sự đau thương, mất mát vô cùng to lớn đối với gia đình bị hại. Là một lái xe, đã được học Luật Giao thông đường bộ, đã được sát hạch và cấp phép lái xe theo quy định, bị cáo có đầy đủ khả năng để nhận thức được khi điều khiển phương tiện giao thông thì phải tuyệt đối tuân thủ các quy định Luật Giao thông đường bộ, hết sức tập trung để xử lý các tình huống trên đường. Tuy nhiên, do chủ quan, cẩu thả nên đã gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả đau lòng như trên. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người có ý thức tuân thủ pháp luật kém. Vì vậy, cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để xét xử nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; sau khi gây ra tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin bãn nại đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của pháp luật, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần ấn định hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét bị cáo có quá trình nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, vì vậy, không cần phải cách ly để cải tạo, giáo dục bị cáo, mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ nghiêm.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại đã thoả thuận bị cáo bồi thường cho bị hại toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền 120.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm, vì vậy không xem xét thêm.

[7] Về vật chứng: Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra trong giai đoạn điều tra là đúng quy định nên không phải xem xét thêm. Đối vật chứng còn tạm giữ là 01 Giấy phép lái xe hạng C số 010184046194 mang tên Nguyễn Quốc T hiện đang lưu theo Hồ sơ là của bị cáo, cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại ngay khi kết thúc phiên toà cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 25/9/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc T ngay khi kết thúc phiên toà 01 (một) Gấy phép lái xe hạng C số 010184046194 mang tên Nguyễn Quốc T.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với những người có mặt) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định (đối với những người vắng mặt).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã C;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- NTGTT;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu